

Số: 27 /2014/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn
đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động
lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 709/TTr-SNV ngày 22 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (gọi tắt là Quy định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014 và thay thế Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, các ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban, cơ quan, tổ chức thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Văn bản pháp quy (Sở Tư pháp);
- Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, SNV, K12 (230b). /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Hữu Lộc

QUY ĐỊNH

Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2014/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức xếp lương theo các bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn gọi chung là cấp xã).

2. Những người xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ do Nhà nước quy định được cấp có thẩm quyền quyết định đến làm việc tại các dự án và các cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam mà vẫn thuộc danh sách trả lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

3. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể, cơ quan Nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Những người xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí đối với các Hội ở cấp tỉnh, huyện, xã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận Hội có tính chất đặc thù.

5. Các đối tượng quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bảo đảm tính công khai, dân chủ, công bằng, khách quan, đúng quy

định của pháp luật; động viên khích lệ phong trào thi đua yêu nước nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Không thực hiện 02 (hai) lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch hoặc cùng chức danh.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì được thực hiện một chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi nhất.

Chương II

CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ THỜI GIAN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 3. Chỉ tiêu và điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn

Chỉ tiêu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong một năm không vượt quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (chỉ tính phần nguyên).

Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xác định theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

2. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc khi có đủ các điều kiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản một trong các danh hiệu, thành tích quy định tại Điều 4 Quy định này.

Điều 4. Tiêu chuẩn và thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn

Tiêu chuẩn và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Cụ thể như sau:

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 (mười hai) tháng đối với danh hiệu, thành tích cá nhân theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Giải thưởng Hồ Chí Minh;
- b) Giải thưởng Nhà nước;
- c) Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;
- d) Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân;
- đ) Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú;
- e) Huân chương Lao động hạng Nhất;
- g) Huân chương Lao động hạng Nhì;
- h) Huân chương Lao động hạng Ba;
- i) Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- k) Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 (sáu) tháng đối với danh hiệu, thành tích cá nhân theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và cấp tỉnh;
- b) Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và cấp tỉnh;
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở: Có 03 (ba) năm liên tiếp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang hưởng lương ngạch chuyên viên cao đẳng và tương đương trở lên; 02 (hai) năm liên tiếp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương ngạch nhân viên, cán sự và tương đương.

3. Số lần và xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc thực hiện theo quy định tại Điểm d, đ, Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 5. Quy định về chế độ ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Xét người có thành tích xuất sắc theo thời gian được nâng bậc lương

trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích được công nhận từ cao xuống thấp quy định tại Điều 4 Quy định này cho đến hết chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

2. Nếu nhiều cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn;

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có tuổi đời lớn hơn;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển từ tỉnh về huyện, xã; từ huyện về xã;

d) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Hội đồng khoa học cấp tỉnh trở lên hoặc cấp có thẩm quyền công nhận, được ứng dụng vào thực tiễn và mang lại hiệu quả rõ rệt.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, hiện đang giữ lương ngạch chuyên viên chính và tương đương theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức đang giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh (trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều này);

b) Thỏa thuận để Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang hưởng lương ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng (kể cả cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh).

Điều 7. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

1. Phối hợp với Cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý được biết, thực hiện.

2. Chủ trì phối hợp với Cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp đề xuất danh sách người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đưa ra tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thảo luận, bình xét, báo cáo kết quả cho Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét, tổng hợp.

3. Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hoặc báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 8. Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Trao đổi, thống nhất với Cấp ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp để quyết định thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thông báo và chỉ đạo niêm yết công khai danh sách những người được nâng bậc lương trước thời hạn tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương ít nhất là 7 (bảy) ngày làm việc.

3. Tổng hợp, lập thủ tục, hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quy định này xem xét, quyết định. Thủ tục, hồ sơ bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; *th*

b) Biên bản họp Hội đồng xét đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

c) Danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;

d) Bản photo quyết định lương gần nhất của người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn;

đ) Bản báo cáo tóm tắt thành tích của người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn kèm theo các quyết định, danh hiệu được khen thưởng.

4. Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc biên chế trả lương tại thời điểm báo cáo và dự kiến số lượng chỉ tiêu được nâng bậc lương trước thời hạn trong năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 9. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương

1. Thành lập Hội đồng

Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương quyết định, thành phần 05 hoặc 07 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

c) Mời ủy viên Hội đồng là đại diện Cấp ủy cùng cấp;

d) Mời ủy viên Hội đồng là đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cùng cấp;

đ) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức, viên chức thuộc bộ phận tham mưu về công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương;

e) Các ủy viên khác là đại diện một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có

liên quan.

2. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn chỉ họp khi có đủ các thành viên tham dự. Trường hợp vắng mặt vì lý do khách quan phải báo cáo bằng văn bản nhưng phải đảm bảo số lượng từ 2/3 tổng số thành viên trở lên;

b) Hội đồng hoạt động theo từng đợt xét nâng bậc lương trước thời hạn; làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

c) Người được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích phải được trên 50% tổng số thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp tán thành.


3. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn có trách nhiệm căn cứ vào Quy định này; chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thành tích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cơ quan có thẩm quyền công nhận, tổ chức họp xét bình chọn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt thành tích xuất sắc theo quy định và báo cáo Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xem xét có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 10. Sở Nội vụ

1. Tổng hợp và thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo kết quả chậm nhất 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt.

2. Quyết định hoặc thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các ngạch, chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này.

3. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này, tổng hợp tình hình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết, xử lý theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện.

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định. 

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quy trình, thủ tục, chỉ tiêu, hội đồng, thẩm quyền xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Mặt trận, đoàn thể thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy), Ủy ban dân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. / *UV NV*



Lê Hữu Lộc